

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày: 03 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Ất.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo: **Đặng Văn N** (tên gọi khác: C R), sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Quản lý quán karaoke; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị L và 03 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2020, đang tạm giam - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1986 – Có mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Đỗ Khánh L, chị Hoàng Thanh T, anh Nguyễn Quốc V và anh Dương Vũ H – Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/4/2020, sau khi nhậu xong tại tổ dân phố 3, phường N, thành phố G thì Đặng Văn N rủ cả nhóm gồm: Nguyễn Quốc V, Đỗ Khánh L và Hoàng Thanh T; đến phòng trọ số 118 thuộc dãy phòng trọ của khách sạn S tại tổ dân phố 3, phường N do Đặng Văn H thuê ở để sử dụng ma túy, thì cả nhóm đồng ý.

Đến nơi phòng của H khóa cửa, do biết chỗ H để chìa khóa nên N lấy mở cửa cho cả nhóm vào. Sau đó, N đi ra ngoài gọi điện thoại cho đối tượng tên T1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp “loại MDMA” và 02 chাম ma túy “loại Ketamine” với giá 3.600.000 đồng; hẹn giao ma túy tại khách sạn S, thì T1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T1 gọi điện thoại cho N đến khu vực tầng hầm để xe của khách sạn S. Tại đây, T1 giao ma túy cho N và nhận số tiền 3.600.000 đồng.

Sau khi lấy ma túy xong, N cầm vào phòng chia cho mỗi người 1/2 viên ma túy, còn ma túy loại Ketamine N đổ ra đĩa sứ để cả nhóm sử dụng. Số ma túy còn lại để tránh sự phát hiện của Công an, N đem cất vào trong ba lô của H. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/4/2020 Dương Vũ H đến sử dụng ma túy cùng cả nhóm. Đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị Công an thành phố Gia Nghĩa kiểm tra và phát hiện N cùng các đối tượng: V, T, L, H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 túi nilon không màu kích thước khoảng (8,3x05)cm bên trong chứa 01 viên nén màu xanh hình lục giác và 1/2 viên nén màu xanh (tất cả là ma túy), cùng một số dụng cụ sử dụng ma túy.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** 01 túi nilon không màu, miệng sọc đỏ kích thước khoảng (8,3x05)cm bên trong chứa 01 viên nén màu xanh hình lục giác kích thước (0,8x0,2)cm và 1/2 viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính 25,5cm; 01 thẻ nhựa số NO.020004, kích thước (8,5x5,5)cm; 01 vỏ túi nilon dạng Zipper, miệng sọc màu xanh, kích thước (2,5x2,5)cm; 01 balo bằng vải màu đỏ, nhãn hiệu QIXINGCAI; 01 loa nghe nhạc màu đen, hình trụ, nhãn hiệu XTREME 2; 01 hộp đèn nháy hình bán nguyệt bằng kim loại màu trắng, kích thước (14,2x20)cm; 01 hộp đèn nháy hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen, kích thước (22x18x7,7)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, số IMEI: 013890000748789, gấn sim số: 0979383434; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 20.000 đồng, được cuốn tròn dạng ống dùng để sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 48/KLMT-PC09 ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Viên nén màu xanh đựng trong 01 gói nilon kích thước (5,0x8,3)cm được niêm phong trong bì thư gửi giám định

đều là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,5976 gam, là MDMA. Còn lại sau giám định có khối lượng mẫu 0,3453 gam.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Đặng Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tước tịch thu, tiêu hủy 0,3453 gam chất ma túy loại MDMA còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa và 01 vỏ túi nilon.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng được dùng làm ống hút sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng của bị cáo Đặng Văn N.

Đối với 01 loa nghe nhạc màu đen, hình trụ, 01 hộp đèn nháy hình bán nguyệt bằng kim loại màu trắng, kích thước (14,2x20)cm, 01 hộp đèn nháy hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen, kích thước (22x18x7,7)cm và 01 balo bằng vải màu đỏ là tài sản của anh Đặng Văn H, do không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho anh Đặng Văn H.

Về hình phạt bổ sung: Do Đặng Văn N hiện tại không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng Đỗ Khánh L, Hoàng Thanh T, Nguyễn Quốc V, Dương Vũ H không tham gia vào việc tàng trữ ma túy với Đặng Văn N nên không xem xét xử lý hình sự. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng này đã bị Công an thành phố Gia Nghĩa xử phạt vi phạm hành chính theo quy định. Đối với anh Đặng Văn H để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng của mình, nhưng anh H không biết nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối tượng tên T1 là người bán ma túy cho Đặng Văn N, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn N không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đặng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho anh H 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 hộp đèn nháy hình bán nguyệt bằng kim loại màu trắng, 01 hộp đèn nháy hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen và 01 balo bằng vải màu đỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo Đặng Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định: Đặng Văn N là đối tượng nghiện ma túy, nên khoảng 02 giờ 15 phút ngày 17/4/2020, tại phòng trọ số 118, dãy phòng trọ của khách sạn S thuộc tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Đặng Văn N đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,5976 gam ma túy loại MDMA để sử dụng. MDMA là loại chất ma túy nằm trong tiểu mục IB thuộc Danh mục I (Ban hành kèm theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ). Như vậy, hành vi của Đặng Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lòng hối hận của bị cáo là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đặng Văn N hiện tại không có tài sản, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Đối với các đối tượng Đỗ Khánh L, Hoàng Thanh T, Nguyễn Quốc V và Dương Vũ H không tham gia vào việc tàng trữ ma túy cùng với Đặng Văn N nên không xem xét xử lý hình sự. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng này đã bị Công an thành phố Gia Nghĩa xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với anh Đặng Văn H để cho các đối tượng sử dụng ma túy tại phòng của mình, nhưng anh H không biết nên không xem xét xử lý hình sự.

Đối tượng tên T1 là người bán ma túy cho Đặng Văn N, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,3453 gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 gói niêm phong ký hiệu 48/PC09 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 đĩa sứ hình tròn, 01 thẻ nhựa số NO.020004, 01 vỏ túi nilon dạng Zipper là các dụng cụ sử dụng ma túy và đựng ma túy, không có giá trị (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông), nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng liên quan đến tội phạm và số tiền 20.000 đồng của bị cáo được dùng làm công cụ sử dụng ma túy, công cụ giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 hộp đèn nháy hình bán nguyệt bằng kim loại màu trắng, 01 hộp đèn nháy hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen và 01 balo bằng vải màu đỏ, quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa đã xác định được đây là các tài sản của anh Đặng Văn H, nên cần trả lại cho anh Đặng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố Đặng Văn N về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí Bị cáo Đặng Văn N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn N (tên gọi khác: C R) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N **01** (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2020.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,3453 gam ma túy loại MDMA hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 gói niên phong ký hiệu 48/PC09; 01 đĩa sứ hình tròn; 01 thẻ nhựa số NO.020004; 01 vỏ túi nilon dạng Zipper là các dụng cụ sử dụng ma túy và đựng ma túy (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020

giữa Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng của bị cáo Đặng Văn N (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) và 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) của bị cáo Đặng Văn N đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1036409.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 03/8/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Trả lại: 01 loa nghe nhạc màu đen, 01 hộp đèn nháy hình bán nguyệt bằng kim loại màu trắng, 01 hộp đèn nháy hình hộp chữ nhật bằng kim loại màu đen và 01 balo bằng vải màu đỏ cho anh Đặng Văn H tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (có đặc điểm như trong biên bản giao nhận nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phạt hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Đặng Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phạt hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THAHS thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Xuân Diệu